

V/v tranh chấp thừa kế

**ỦY BAN THẨM PHÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

ông Lê Thành Văn – Thẩm phán cao cấp.

Địa chỉ: số B04/21, khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà L1 và bà L2:* ông Liên Văn T1, sinh năm 1971.

2.4. Bà Liên Thị T2, sinh năm 1960;

Địa chỉ: số B04/21, khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Liên Thị Đ1, sinh năm 1951;

Địa chỉ: ấp Cây Gừa, xã Vĩnh Hậu A, huyện E5, tỉnh E2.

3.2. Bà Liên Thị B1, sinh năm 1938;

Địa chỉ: số B04/21, khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2.

3.3. Bà Liên Thị Ánh N1, sinh năm 1959;

Địa chỉ: ấp Bà Chăng A, xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh E2.

3.4. Bà Liên Thị V1 (Liên Thị V1), sinh năm 1942;

Địa chỉ: khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2.

3.5. Bà Liên Thị Đ2, sinh năm 1955;

Địa chỉ: số 11/5W, tổ 5, ấp Mỹ Hòa 4, xã Xuân Thới Đông, huyện E3, Thành phố E4.

3.6. Ông Thạch Đ3, sinh năm 1950;

3.7. Bà Thạch Thị Ngọc T3, sinh năm 1979;

3.8. Ông Thạch Vũ H1, sinh năm 1981;

3.9. Ông Thạch Ngọc T4, sinh năm 1983;

3.10. Ông Thạch Ngọc D1, sinh năm 1977;

3.11. Ông Thạch Ngọc T5, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: số B06/80A, khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà T3, ông H1, ông T4, ông D1, ông T5:* ông Thạch Đ3, sinh năm 1950.

3.12. Bà Dương Thị X1, sinh năm 1942;

3.13. Bà Liên Kim L3, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: ấp Toàn Thắng, xã Vĩnh Hậu, huyện E5, tỉnh E2.

3.14. Ông Liên Văn C1, sinh năm 1968;

Địa chỉ: khóm Trà Khứa, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2.

3.15. Ông Liên Văn N2, sinh năm 1967;

Địa chỉ: số B04/21, khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2.

3.16. Ông Liên Văn C2, sinh năm 1970;

3.17. Ông Liên Văn C3, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: ấp Toàn Thắng, xã Vĩnh Hậu, huyện E5, tỉnh E2.

3.18. Bà Châu Thị L4, sinh năm 1974;

Địa chỉ: số B02/21, khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà X1, bà L3, ông C1, ông N2, ông C2, ông C3, bà L4:* ông Liên Văn T1, sinh năm 1971.

3.19. Ủy ban nhân dân thành phố E1, tỉnh E2.

Địa chỉ: số 12, đường Trần Phú, khóm 4, Phường 3, thành phố E1, tỉnh E2.

*Người đại diện theo pháp luật:* bà Lê Kim T6; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố E1.

3.20. Trung tâm Phát triển Quỹ nhà và đất tỉnh E2;

Địa chỉ: số 183, Đường 23/8, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2.

*Người đại diện theo pháp luật:* ông Lê Quang P1; Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách.

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Trần Văn K1; Chức vụ: Phó trưởng phòng Phát triển quỹ đất.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Liên Văn R1 và người đại diện theo ủy quyền của ông Liên Văn R1 trình bày:*

Cha mẹ ông là cụ Liên Văn H2, chết năm 1994 và cụ Trần Thị X2, chết năm 1997. Trong quá trình chung sống, cha mẹ ông có 08 người con chung gồm: ông R1, ông Liên Văn R2, bà Liên Thị B1, Bà Liên Thị Đ1, bà Liên Thị Đ2, bà Liên Thị T2, bà Liên Thị Ánh N1 và bà Liên Dương N3. Ngoài ra, cụ Liên Văn H2 có 01 người con riêng là bà Liên Thị V1. Ông ngoại, bà ngoại, ông nội, bà nội của ông chết đã lâu không nhớ năm nào nhưng ông xác định chết trước cụ H2 và cụ X2.

Bà Liên Dương N3 chết năm 2012, có chồng là ông Thạch Đ3, các con là bà Thạch Thị Ngọc T3, ông Thạch Vũ H1, ông Thạch Ngọc T4, ông Thạch Ngọc D1, ông Thạch Ngọc T5.

Ông Liên Văn R2 chết năm 2008, có vợ là bà Dương Thị X1, các con là ông Liên Văn T1, bà Liên Thị L1, bà Liên Hồng L2, bà Liên Kim L3, ông Liên Văn C2, ông Liên Văn C3, ông Liên Văn C1, ông Liên Văn N2.

Cụ Liên Văn H2 và cụ Trần Thị X2 khi còn sống tạo lập được tài sản là quyền sử dụng các diện tích đất gồm: 50 công đất trồng lúa tại khóm Trà Kha,

Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2; 150 công đất tại xã Vĩnh Hậu A, huyện E5, tỉnh E2 và diện tích đất 3.270,6 m<sup>2</sup> thuộc thửa số 66, tờ bản đồ số 24, đất tại khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2. Đối với diện tích đất tại huyện E5 cụ H2 và cụ X2 đã chia cho các con xong nên ông không yêu cầu gì đối với diện tích đất này. Diện tích đất trồng lúa gồm 50 công tại khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2, trong đó cụ H2 và cụ X2 đã cho các con và người thân trong gia đình 40 công, còn 10 công đất trồng lúa thuộc các thửa 14, 44, 42 tờ bản đồ số 06, Bản đồ địa chính năm 2017 và diện tích 3.270,6 m<sup>2</sup> thửa số 66, tờ bản đồ số 24, khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2 là di sản thừa kế. Cụ H2 và cụ X2 chết không để lại di chúc nên ông R1 yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật các tài sản cha mẹ để lại, cụ thể:

Yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật tài sản là quyền sử dụng diện tích đất 3.270,6 m<sup>2</sup> thuộc thửa số 66, tờ bản đồ số 24, khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2 cho các đồng thừa kế của cụ H2 và cụ X2. Diện tích đất này do 04 người quản lý, sử dụng là ông Liên Văn T1, bà Liên Thị L1, bà Liên Hồng L2 và bà Liên Thị T2, trên đất có các tài sản là nhà ở, nhà trọ, nhà nuôi yến và các công trình xây dựng của bà Liên Hồng L2, bà Liên Thị L1, ông Liên Văn T1 và bà Liên Thị T2. Ông R1 yêu cầu nhận tài sản là quyền sử dụng đất có kích thước ngang 10 m x chiều dài 30 m, hiện trạng diện tích đất ông yêu cầu nhận hiện nay có 01 căn nhà cấp 4 do bà Liên Thị L1 xây dựng và do bà L1 quản lý sử dụng, phần quyền sử dụng đất còn lại thì chia cho các anh em còn lại. Đối với phần diện tích đất này ông chỉ yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất, không yêu cầu chia thừa kế các tài sản trên đất.

Yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật số tiền đã được Nhà nước quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đất trồng lúa diện tích 15.500 m<sup>2</sup> (10 công đất) tại các thửa 14, 42, 44 tờ bản đồ số 06, Bản đồ địa chính năm 2017 do Ủy ban nhân dân thành phố E1, tỉnh E2 ra Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc thu hồi đất của ông Liên Văn T1 và bà Châu Thị L4, đất tọa lạc tại khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2 để thực hiện dự án Bộ chỉ huy quân sự tỉnh E2 và Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Liên Văn T1 và vợ là Châu Thị L4 bị ảnh hưởng dự án xây dựng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh E2 là: 7.479.492.384 đồng, trong đó: bồi thường về đất là 3.435.816.384 đồng; tiền hỗ trợ, đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 4.043.676.000 đồng, số tiền này chia cho 09 anh chị em mỗi người nhận một kỷ phần là 831.054.709 đồng và ông R1 yêu cầu được nhận 831.054.709 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Liên Văn R1 rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 17.179.082 đồng là nghĩa vụ tài chính (lệ phí trước bạ 0,5%) và rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chia thừa kế tài sản là quyền sử dụng diện tích đất 3.270,6 m<sup>2</sup> thuộc thửa số 66, tờ bản đồ số 24, đất tại khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2.

*Bị đơn ông Liên Văn T1 cũng là người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị X1, bà Liên Thị L1, bà Liên Hồng L2, bà Liên Kim L3, bà Châu Thị L4, ông Liên Văn C2, ông Liên Văn Chấn, ông Liên Văn C1, ông Liên Văn N2 trình bày:*

Ông T1 thống nhất với ông Liên Văn R1 về thời điểm mở thừa kế của cụ Liên Văn H2 và cụ Trần Thị X2, thống nhất về hàng thừa kế của cụ H2 và cụ X2, nhưng ông không thống nhất ý kiến trình bày của ông Liên Văn R1 về di sản thừa kế.

Đối với quyền sử dụng đất tại các thửa 48, 62, 70 tờ bản đồ số 04, thành lập năm 1996, sử dụng năm 1997, tương ứng các thửa 14, 44, 42 tờ bản đồ số 06, thành lập năm 2012, sử dụng năm 2017 do ông Liên Văn R2 quản lý sử dụng từ năm 1986, đến năm 1990 do ông T1 được ông R2 giao cho quản lý sử dụng. Diện tích đất này Ủy ban nhân dân thành phố E1, tỉnh E2 ra Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc thu hồi đất của ông Liên Văn T1 và bà Châu Thị L4, đất tọa lạc tại khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2 để thực hiện dự án Bộ chỉ huy quân sự tỉnh E2 và Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2020 quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Liên Văn T1 và vợ là Châu Thị L4 bị ảnh hưởng dự án xây dựng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh E2. Khi còn sống cụ Liên Văn H2 và cụ Trần Thị X2 đã chia cho các con tất cả diện tích đất trồng lúa tại Phường 8, thành phố E1 nên không còn tài sản thừa kế, do đó ông không đồng ý chia tài sản thừa kế theo yêu cầu khởi kiện của ông Liên Văn R1.

Đối với quyền sử dụng diện tích đất 3.270,6 m<sup>2</sup> thửa số 66, tờ bản đồ số 24, khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2. Diện tích đất này do 04 người sử dụng là ông Liên Văn T1, bà Liên Thị L1, bà Liên Hồng L2 và bà Liên Thị T2 quản lý sử dụng, trên đất có các tài sản là nhà ở, nhà trọ, nhà nuôi yến và các công trình xây dựng của bà Liên Hồng L2, bà Liên Thị L1, ông Liên Văn T1 và bà Liên Thị T2. Tài sản này các đồng thừa kế đã họp gia đình để phân chia và tại Biên bản họp gia đình ngày 19/01/2005 có chữ ký của ông R1, bà B1, bà V1, bà Nguyệt, bà T2, bà Đ1, bà Ngọc đã thỏa thuận thống nhất để lại cho ông Liên Văn R2 quản lý sử dụng nên ông không đồng ý yêu cầu chia thừa kế diện tích đất này của ông Liên Văn R1.

*Bị đơn, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Liên Thị T2 trình bày:*

Bà T2 thống nhất ý kiến trình bày của ông Liên Văn R1 về thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế theo pháp luật của cụ Liên Văn H2 và cụ Trần Thị X2, di sản thừa kế của cụ H2 và cụ X2 chết để lại. Bà T2 yêu cầu nhận di sản thừa kế là số tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư Nhà nước bồi thường đối với các thửa 14, 44, 42 tờ bản đồ số 06, thành lập năm 2012, sử dụng năm 2017 tại khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2 do bị ảnh hưởng dự án xây dựng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh E2 là: 7.479.492.384 đồng, trong đó: bồi thường về đất là 3.435.816.384

đồng; hỗ trợ, đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 4.043.676.000 đồng. Số tiền này chia cho 09 anh chị em mỗi người nhận một kỷ phần là 831.054.709 đồng và bà T2 yêu cầu được nhận kỷ phần thừa kế là 831.054.709 đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Liên Thị Đ1, bà Liên Thị B1, bà Liên Thị V1, bà Liên Thị Ánh N1 thống nhất trình bày:*

Các bà thống nhất ý kiến trình bày của ông Liên Văn R1 về thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế theo pháp luật của cụ Liên Văn H2 và cụ Trần Thị X2, di sản thừa kế của cụ H2 và cụ X2 chết để lại. Các bà yêu cầu được nhận di sản thừa kế là số tiền bồi thường về đất; tiền hỗ trợ, đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với các thửa 14, 44, 42 tờ bản đồ số 06, thành lập năm 2012, sử dụng năm 2017 tại khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2 do bị ảnh hưởng dự án xây dựng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh E2 là: 7.479.492.384 đồng, trong đó: bồi thường về đất là 3.435.816.384 đồng; tiền hỗ trợ, đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 4.043.676.000 đồng, số tiền này chia cho 09 anh chị em mỗi người nhận một kỷ phần là 831.054.709 đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Đ3 cũng là đại diện theo ủy quyền của ông Thạch Vũ H1, ông Thạch Ngọc T4, ông Thạch Ngọc T5, ông Thạch Ngọc D1, bà Thạch Thị Ngọc T3 trình bày:*

Ông thống nhất ý kiến trình bày của ông Liên Văn R1 về thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế theo pháp luật của cụ Liên Văn H2 và cụ Trần Thị X2, di sản thừa kế của cụ H2 và cụ X2 chết để lại. Ông là chồng của bà Liên Dương N3, bà Ngọc chết năm 2012, nên ông và các con yêu cầu được nhận phần di sản thừa kế là số tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư Nhà nước bồi thường đối với các thửa 14, 44, 42 tờ bản đồ số 06, thành lập năm 2012, sử dụng năm 2017 tại khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2 do bị ảnh hưởng dự án xây dựng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh E2 là: 7.479.492.384 đồng, trong đó: bồi thường về đất là 3.435.816.384 đồng; hỗ trợ, đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 4.043.676.000 đồng. Số tiền này chia cho 09 anh chị em mỗi người nhận một kỷ phần là 831.054.709 đồng và ông yêu cầu cho các con ông là bà T3, ông T4, ông D1, ông H1, ông T5 nhận tài sản là kỷ phần thừa kế của bà Dương Liên Ngọc là 831.054.709 đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Liên Thị Đ2 trình bày:*

Bà Đ2 thống nhất ý kiến trình bày của ông Liên Văn R1 về thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế theo pháp luật của cụ Liên Văn H2 và cụ Trần Thị X2, di sản thừa kế của cụ H2 và cụ X2 chết để lại. Bà Đ2 xác định khi cụ H2 và cụ X2 còn sống đã phân chia tài sản cho các con nên khi chết cụ H2 và cụ X2 không còn tài sản nào khác. Bà Đ2 không đồng ý chia tài sản thừa kế và trong trường hợp chia di sản thừa kế bà Đ2 cũng không đồng ý nhận bất cứ tài sản nào.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố E1, Trung tâm phát triển quỹ nhà và đất tỉnh E2 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không có ý kiến khác, yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2021/DS-ST ngày 20/5/2021, Tòa án nhân dân thành phố E1 quyết định:

*1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Liên Văn R1 về việc chia di sản thừa kế của cụ Liên Văn H2 và cụ Trần Thị X2 chết để lại đối với phần tài sản là số tiền đã được Nhà nước quyết định bồi thường là: 7.462.313.302 đồng, trong đó bồi thường về đất là 3.418.637.302 đồng, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 4.043.676.000 đồng.*

*2. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu chia thừa kế tài sản là quyền sử dụng diện tích đất 3.270,6 m<sup>2</sup> thuộc thửa số 66, tờ bản đồ số 24, khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2 của ông Liên Văn R1.*

*Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu chia thừa kế số tiền 17.179.082 đồng.*

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và quyết định miễn án phí cho ông R1.

Ngày 26/5/2021, ông Liên Văn R1, bà Liên Thị T2, bà Liên Thị B1, bà Liên Thị V1, Bà Liên Thị Đ1, bà Liên Thị Ánh N1, ông Thạch Đ3 có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 02/6/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố E1, tỉnh E2 có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-DS đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Liên Văn R1 yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với số tiền bồi thường về đất là 3.435.816.384 đồng cho các đồng thừa kế của cụ H2 và cụ X2.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 61/2021/DS-PT ngày 21/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh E2 quyết định:

*1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Liên Văn R1 về việc chia di sản thừa kế của cụ Liên Văn H2 và cụ Trần Thị X2 chết để lại đối với phần tài sản là số tiền đã được Nhà nước quyết định bồi thường là: 7.462.313.302 đồng (trong đó tiền bồi thường về đất là 3.418.637.302 đồng; tiền bồi thường, hỗ trợ, đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 4.043.676.000 đồng). Theo Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2019 và Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố E1.*

*1.1. Ông Liên Văn R1, bà Liên Thị B1, bà Liên Thị V1, Bà Liên Thị Đ1, bà Liên Thị Ánh N1 và bà Liên Thị T2, mỗi người được nhận 01 kỷ phần bằng nhau là 932.789.162 đồng.*

*1.2. Ông Thạch Đ3, bà Thạch Thị Ngọc T3, ông Thạch Vũ H1, ông Thạch Ngọc T4, ông Thạch Ngọc D1 và ông Thạch Ngọc T5 được nhận kỷ phần của bà Liên Dương N3, tương ứng số tiền 932.789.162 đồng.*

*1.3. Ông Liên Văn T1, bà Liên Thị L1, bà Liên Hồng L2, bà Liên Kim L3, ông Liên Văn C2, ông Liên Văn C3, ông Liên Văn C1, ông Liên Văn N2, bà Dương*

*Thị X1 được nhận kỷ phần của ông Liên Văn R2, tương ứng với số tiền là 932.789.162 đồng.*

*2. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu chia thừa kế tài sản là quyền sử dụng diện tích đất 3.270,6 m<sup>2</sup> thuộc thửa số 66, tờ bản đồ số 24, khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố E1, tỉnh E2 của ông Liên Văn R1.*

*3. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu chia thừa kế số tiền 17.179.082 đồng.*

*4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

*Ông Liên Văn R1, bà Liên Thị B1, Bà Liên Thị Đ1, bà Liên Thị T2, bà Liên Thị Ánh N1, bà Liên Thị V1 (Liên Thị V1), mỗi người phải nộp án phí số tiền là 39.983.674 đồng.*

*Ông Thạch Đ3, bà Thạch Thị Ngọc T3, ông Thạch Vũ H1, ông Thạch Ngọc T4, ông Thạch Ngọc D1, ông Thạch Ngọc T5 phải nộp án phí số tiền là 39.983.674 đồng.*

*Ông Liên Văn T1, bà Liên Thị L1, bà Liên Hồng L2, bà Liên Kim L3, ông Liên Văn C2, ông Liên Văn C3, ông Liên Văn C1, ông Liên Văn N2, bà Dương Thị X1 phải nộp án phí số tiền là 39.983.674 đồng.*

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về quyền, nghĩa vụ thi hành án, miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông R1, bà T2, bà Đ1, ông Đ3, bà V1, bà Nguyệt và bà B1.

Ngày 25/10/2021, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh E2 có kiến nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Ngày 10/11/2021, ông Liên Văn T1 có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 35/2022/KN-DS ngày 30 tháng 3 năm 2022, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy bản án dân sự phúc thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh E2 xét xử phúc thẩm lại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy bản án dân sự phúc thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh E2 xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm, ông Liên Văn R1, bà Liên Thị B1, Bà Liên Thị Đ1, bà Liên Thị T2, bà Liên



Thị Ánh N1, bà Liên Thị V1, ông Thạch Đ3 và ông Liên Văn T1 đều thừa nhận nguồn gốc đất tranh chấp là của cụ H2, cụ X2 để lại, nên có căn cứ xác định số tiền 3.418.637.302 đồng bồi thường đất bị thu hồi là di sản thừa kế. Tòa án cấp phúc thẩm chia thừa kế theo pháp luật đối với số tiền này là có căn cứ.

[2]. Đối với tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 4.043.676.000 đồng: Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng đây là tiền bồi thường, hỗ trợ từ việc thu hồi đất của cụ H2, cụ X2 được Nhà nước giao đất, theo quy định tại khoản 30 Điều 3 Luật Đất đai năm 2013 nên xác định đây là di sản thừa kế và chia thừa kế theo pháp luật đối với số tiền này là không đúng. Bởi lẽ: Theo khoản 1 Điều 84 Luật Đất đai năm 2013 về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất quy định: "...Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất nông nghiệp để bồi thường thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm..."; Điều 19, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thì hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại thời điểm thu hồi đất là ông T1, bà L4 là người quản lý và trực tiếp sản xuất trên diện tích đất nên là đối tượng được hưởng số tiền này theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố E1. Do đó, cần xác định số tiền 4.043.676.000 đồng là khoản tiền Nhà nước hỗ trợ cho gia đình ông T1, bà L4 như chính sách an sinh xã hội, mà không phải là di sản thừa kế của cụ H2, cụ X2 để lại. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế đối với khoản tiền này là đúng, còn Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu chia thừa kế là không đúng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông R1, bà B1, bà Nguyệt, bà T2, bà Đ1, bà V1 có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí do là người cao tuổi. Tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm buộc các đương sự này chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền được chia thừa kế là không đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 337 và Điều 343 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 35/2022/KN-DS ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 61/2021/DS-PT ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh E2 về vụ án "*Tranh chấp thừa kế*", giữa nguyên đơn là ông Liên Văn R1 với bị đơn là ông Liên Văn T1, bà Liên Thị L1, bà Liên Hồng L2, bà Liên

Thị T2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh E2 xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

### **ỦY BAN THẨM PHÁN**

**Các Thẩm phán**

**Chánh án - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thanh Tùng**

**Lê Thành Văn**

**Trần Văn Châu**